

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2017/HSST

Ngày 03/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH THÔNG, TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Triệu Thị Huyền;
- **Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Đặng Đình Hải

2. Bà Lê Thị Đào

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Đàm Thị Bưởi – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông tham gia phiên tòa:**
Ông Hoàng Văn Hòa – Kiểm sát viên

Trong ngày 03/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2017/HSST ngày 21/6/2017 đối với bị cáo:

Lường Văn Đ – sinh năm 1978.

HKTT: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Con ông: Lường Văn P và bà Hoàng Thị U (đều đã chết); chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Trương Văn D – sinh năm 1987.

Trú tại thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

* **Những người làm chứng:** Hoàng Văn Đ – sinh năm 1996; Lường Văn V – sinh năm 1996 đều trú tại thôn N; Đặng Văn H - sinh năm 1998 trú tại thôn N; Triệu Văn S - sinh năm 1983; Đặng Văn P - sinh năm 1957 đều trú tại thôn N. Tất cả thuộc xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; đều vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lường Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/9/2016 Lường Văn Đ đi vào thôn N, xã N dự đám cưới của Đặng Văn Q. Đến khoảng 24 giờ 00 phút cùng ngày Trương Văn D (sinh năm 1987) cùng với Lường Văn V (sinh năm 1996), Vi Hồng V (sinh năm 1995) đều trú tại thôn N, xã N; Nguyễn Xuân Th (sinh năm 1995), Đặng Văn H (sinh năm 1998) cùng trú tại thôn N, xã N cũng đến dự đám cưới của Đặng Văn Q. Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 09/9/2016 Trương Văn D đi xuống đường liên thôn C – N và ngồi tại đó, lúc này Lường Văn Đ có gặp Đặng Văn H và biết H đi vào cùng một số bạn, trong đó có Trương Văn D cũng đang có mặt tại đám cưới. Do có mâu thuẫn từ trước với D nên Đạo nghĩ D cùng bạn vào đây để đánh mình nên đi bộ xuống nhà ông Bàn Kim V ở gần đó để xin ngủ nhờ và tránh mặt Trương Văn D. Đ gọi cửa nhưng không thấy ai nên quay lên nhà đám cưới, trên đường từ nhà ông V lên nhà đám cưới Đ nhặt một cục bê tông (vật liệu xây dựng của nhà ông V) cứng, sần sùi, lồi lõm, hình thù không xác định có kích thước các chiều khoảng 08cm x 15cm x 03cm cầm sẵn trong tay phải với ý định nếu D cùng các bạn của D đánh mình thì sẽ dùng cục bê tông đó để đánh trả. Sau đó Đ đi lên đến đường liên thôn và đi theo hướng C – N, còn D trong khi đang ngồi tại đường liên thôn phát hiện có người đang đi đến chỗ mình khi còn cách khoảng 4 – 5m D nhận ra đó là Lường Văn Đ, D nghĩ Đ đến gần để đánh mình nên rút thắt lưng (đang thắt trên người) ra gấp đôi lại cầm trên tay phải, khi Đ đi đến cách D khoảng 1m, D đứng dậy vụt thắt lưng trúng vào thái dương bên trái của Đ. Khi bị đánh Đ dùng tay phải ném cục bê tông (cầm sẵn trong tay) trúng vào vùng trán, mặt, mắt trái của D sau đó Đ bỏ đi, còn D đã tự đi lên rạp cưới và được mọi người đưa đi bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn điều trị.

Tại bản giám định pháp y số 69/GĐ - YP ngày 11/10/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Kạn kết luận: Tỷ lệ thương tật toàn bộ của Trương Văn D là 52% (*Năm mươi hai phần trăm*) xếp hạng thương tật vĩnh viễn (theo phương pháp cộng lùi).

Tại bản giám định pháp y bổ sung số 02/GĐ - YP ngày 05/12/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Kạn kết luận: Vật gây thương tích của Trương Văn D là vật không rõ hình, có diện tiếp xúc không đều (có cạnh, có gờ). Tỷ lệ thương tật toàn bộ của Trương Văn D là 52% (*Năm mươi hai phần trăm*) xếp hạng thương tật vĩnh viễn (theo phương pháp cộng lùi).

Tại bản giám định pháp y số 85/GĐ - YP ngày 16/11/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Kạn kết luận: Tỷ lệ thương tật toàn bộ của Lương Văn Đ là 0% (Không phân trăm).

Tại bản cáo trạng số 12/KSĐT – TA ngày 19/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Lương Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104/BLHS

*** Điều luật có nội dung:**

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

a) Dùng hung khí nguy hiểm...

3. Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp qui định tại các điểm từ điểm a đến điểm k Khoản 1 điều này, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm.”

Tại phiên tòa, qua phân xét hỏi và tranh luận; đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lương Văn Đ theo điểm, khoản, điều luật và tội danh như đã viện dẫn ở trên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội: Vào tối ngày 08/9/2016 Đ vào thôn N, xã N, huyện B dự đám cưới của Đặng Văn Q, trong lúc ngồi ăn cưới thì Đ được người quen cho biết Trương Văn D người cùng thôn cũng đang có mặt tại đám cưới. Do giữa Đ và D đã có mâu thuẫn từ trước nên Đ lo sợ D sẽ đánh mình, sau khi ăn cơm Đ đi tìm nhà người quen ngủ nhờ để tránh mặt D nhưng không tìm được chỗ ngủ nên Đ quay lại nhà đám cưới, trên đường quay lại Đ nhặt một cục bê tông cầm sẵn trên tay mục đích nếu bị D đánh thì Đ sẽ dùng cục bê tông đánh trả, vì vậy khi Đ gặp D đang ngồi giữa đường, đồng thời D cũng phát hiện ra Đ đang đến gần nên D rút thắt lưng vút vào thái dương của Đ trước thì Đ cũng lập tức dùng tay phải ném cục bê tông vào vùng mặt của D rồi bỏ đi. Còn anh Trương Văn D sau đó được mọi người đưa đi bệnh viện chữa trị vết thương. Giám định pháp y của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Kạn kết luận tỷ lệ thương tật toàn bộ của anh Trương Văn D là 52% (xếp hạng thương tật vĩnh viễn).

Với hành vi nêu trên, thấy đủ cơ sở quy kết việc truy tố, xét xử bị cáo Lương Văn Đ về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 3 Điều 104/BLHS là có căn cứ pháp luật. Song, tại **Điều 134/BLHS năm 2015** có quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng..., hung khí nguy hiểm

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp qui định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;”

Như vậy thực hiện các qui định có lợi cho người phạm tội tại Khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015; Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 của Quốc hội thì cần áp dụng Điều 134/BLHS năm 2015 để xét xử bị cáo tội “*Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*” là phù hợp.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến sức khỏe của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cần được xử lý nghiêm bằng hình phạt pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; hoàn cảnh kinh tế khó khăn nhưng sau khi vụ án xảy ra bị cáo đã cố gắng bồi thường thiệt hại cho bị hại, thể hiện sự ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội. Khi lượng hình được xem xét áp dụng biện pháp cải tạo cho phù hợp để bị cáo có cơ hội sửa chữa, trở thành người có ích cho xã hội đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Không có tình tiết tăng nặng, được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ “Bồi thường thiệt hại,...”; “Thành khẩn khai báo” qui định tại Điểm b, p Khoản 1 Điều 46/BLHS. Bị cáo có cha đẻ là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương trong sự nghiệp bảo vệ tổ quốc; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 46/BLHS.

Đánh giá diễn biến của vụ án, ngoài lỗi của bị cáo Lương Văn Đ còn có lỗi của bị hại Trương Văn D, khi phát hiện người đang đi tới gần là Đ thì D liền rút thắt lưng ra vụt vào người Đ, còn Đ do bị D đánh bất ngờ nên đã đánh trả lại theo phản xạ mà không nhằm vào vị trí cụ thể nào trên cơ thể của bị hại, không có mục

đích tước đoạt mạng sống của bị hại... Đây cũng là những tình tiết cần cân nhắc khi định hình phạt đối với bị cáo (có lỗi của hai bên).

*** Trách nhiệm dân sự:** Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo Lường Văn Đ đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Trương Văn D số tiền 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*), nay bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*** Vật chứng:** 01 dây thắt lưng chất liệu giả da màu đen không có đầu chốt cố định, không có giá trị sử dụng - tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Lường Văn Đ** phạm tội : *Cố ý gây thương tích*

- Áp dụng Khoản 3 Điều 104; Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 41; Điều 60/BLHS năm 1999; Khoản 3 Điều 7; Điểm c Khoản 3 Điều 134/BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14; Luật số: 12/2017/QH14 của Quốc hội; Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lường Văn Đ** 03 (*ba*) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (*năm*) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo qui định tại điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

*** Vật chứng:** Áp dụng Điều 76/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 dây thắt lưng chất liệu giả da, màu đen không có đầu chốt cố định (tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an – Chi cục thi hành án dân sự huyện B).

*** Án phí:** Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án dân sự được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND H. B (02b);
- Công an H. B (02b);
- Chi cục THADS H. B (01b);
- Sở Tư pháp (01b);
- Bị cáo (01b);
- Bị hại (01b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Triệu Thị Huyền